

Bản án số: 114/2021/HS-ST
Ngày 10 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Năm

Bà Nguyễn Thị Kính

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 và Thông báo ngày 28/5/2021 về việc dời ngày xét xử, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Tuyết M; sinh năm 1996, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 104/15 B, phường P, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Lâm Ngọc H; chung sống như vợ chồng (không xác định lai lịch) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2021 đến nay. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1955; nơi cư trú: 77/57 đường số 4, Phường 12, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Anh Đặng Vinh H, sinh năm 1988; nơi cư trú: 47/7AĐ, Phường 15, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ, ngày 06/01/2021, tại trước số 215 T, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an Phường 3, Quận 8 tuần tra phát hiện Nguyễn Thị Tuyết M đang ngồi trên xe gắn máy biển số 59P2-542.19, do nghi vấn M có liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện trên móc treo đồ của xe gắn máy M đang ngồi có 01 bọc nylon, bên trong có 01 hộp giấy đựng 02 gói nylon (bên trong mỗi gói nylon đựng 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, M khai nhận là ma túy dùng để bán). Công an đưa M cùng vật chứng về trụ sở Công an Phường 3, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của M 01 điện thoại di động màu vàng hiệu Iphone và xe gắn máy biển số 59P2-542.19.

Tại Kết luận giám định số: 438/KLGD-MT ngày 14/01/2021, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon (để trong 02 gói nylon trong 01 hộp giấy) được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Tuyết M và hình dấu Công an Phường 3, Quận 8, đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 19,9260g (một chín phẩy chín hai sáu không gam), loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Tuyết M khai nhận: Khoảng 10 giờ, ngày 06/01/2021, M điều khiển xe gắn máy biển số 59P2-542.19 đi chợ, trên đường về thì đi ngang khu vực Công viên 23T, phường P, Quận 1. Tại đây, M gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch), do M nói với người này rằng mình không có nghề nghiệp, cần tiền để nuôi con nên người này đề nghị M phụ giúp người này bán ma túy và sẽ được trả công 300.000 đồng. Thống nhất xong, người phụ nữ này đưa cho M một bọc nylon (bên trong có chứa ma túy tổng hợp) và nói M mang số ma túy này đến khu vực ngã tư đường T - A, Phường 3, Quận 8 để bán cho người mua đã hẹn trước với giá 10.000.000 đồng, khi M đem tiền về đưa lại cho người phụ nữ thì sẽ được trả tiền công. M đồng ý và cầm gói ma túy treo trên móc treo đồ xe gắn máy biển số 59P2-542.19. M chỉ biết bọc nylon người phụ nữ giao là ma túy nhưng không kiểm tra, cũng không biết cụ thể số lượng, khối lượng ma túy bên trong là bao nhiêu. Khi M điều khiển xe mang số ma túy đi đến điểm hẹn và dừng xe đợi trước số 215 T, Phường 3, Quận 8 thì bị Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Xe gắn máy biển số 59P2-542.19 tạm giữ của M, qua điều tra xác minh do bà Nguyễn Thị Kim T đứng tên đăng ký. Bà T khai đã bán xe này cho anh Đặng Vinh H nhưng không lập hợp đồng mua bán mà chỉ lập Hợp đồng ủy quyền có công chứng, chứng thực vào ngày 25/11/2019. Sau đó, anh H bán lại xe cho M cũng bằng hình thức lập hợp đồng ủy quyền có công chứng, chứng thực vào ngày 25/12/2019. Bà T và anh H xác định đã bán xe nên không tranh chấp và không có yêu cầu liên quan đến việc xử lý chiếc xe này. Ngày 06/01/2021, M sử dụng xe làm phương tiện đi bán ma túy thì bị Công an tạm giữ. Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã có văn bản đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp xe trên nhưng đến nay chưa có kết quả.

Tại bản Cáo trạng số 79/CT-VKSQ8 ngày 01/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 10 năm tù; phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào lúc 11 giờ ngày 06/01/2021, tại trước số 215 T, Phường 3 Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M có hành vi cất giữ trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 19,9260 gam, loại Methamphetamine, mục đích để bán thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[3] Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và hiện đang có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nhằm thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong gói niêm phong số 438/21Q8 và 01 bịch nylon, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, vật dùng để cất giữ trái phép ma túy nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[9] - 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng tạc giữ là tài sản của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

[10] Xe gắn máy biển số 59P2-542.19 tạm giữ của bị cáo tại thời điểm bắt quả tang là phương tiện bị cáo đi mua bán trái phép chất ma túy. Mặc dù xe vẫn do bà Nguyễn Thị Kim T đứng tên đăng ký nhưng qua lời khai và sự thừa nhận của Bà T, anh Đặng Vinh H và bị cáo M thì có cơ sở xác định, thực tế Bà T đã bán xe cho anh H, sau đó anh H bán xe cho bị cáo M. Cả Bà T và anh H đều xác định không tranh chấp, không có yêu cầu liên quan đến việc xử lý xe, như vậy, Bà T và anh H không còn quyền lợi liên quan đến xe này. Xét, xe gắn máy biển số 59P2-542.19 là do bị cáo mua và dùng làm phương tiện đi

mua bán trái phép chất ma túy nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với người phụ nữ giao ma túy cho bị cáo đi bán, do không xác định được lai lịch, quá trình điều tra không đưa vào tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M 08 (tám) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/01/2021.

Phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 và b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 438/21Q8, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Tuyết M, Nguyễn Ngọc T, hình dấu Công an Phường 3, Quận 8 và chữ ký giám định viên Huỳnh Thanh T.

+ 01 (một) bịch nylon.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe gắn máy biển số 59P2-542.19, số máy: JF66E0187480, số khung: RLHJF5811GY187435.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, có gắn sim số 0336.700.386, số Imei: 352017065479501 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/3/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh